

CHUẨN ĐẦU RA

I. NGÀNH KINH TẾ VẬN TẢI

1. Tên ngành đào tạo: Kinh tế vận tải (*Transport Economics*)

2. Mã ngành: 7840104

3. Trình độ đào tạo: Đại học (Cấp bằng: Kỹ sư)

4. Chuẩn đầu ra:

4.1. Chuẩn về kiến thức

Tốt nghiệp từ chương trình đào tạo, sinh viên ngành Kinh tế vận tải có trí thức chuyên môn, năng lực nghề nghiệp, kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực đào tạo; nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp; tích lũy được kiến thức chuyên sâu và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực đào tạo; cụ thể như sau:

4.1.1. Khối kiến thức chung

- Vận dụng được các kiến thức về nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để có được nhận thức và hình động đúng trong cuộc sống, học tập và lao động nghề nghiệp giáo dục;

- Đánh giá và phân tích được các vấn đề an ninh, quốc phòng và có ý thức hành động phù hợp để bảo vệ tổ quốc;

- Cập nhật được các thành tựu mới của công nghệ thông tin trong nghề nghiệp, sử dụng được các công nghệ và các thiết bị hiện đại trong học tập, nghiên cứu khoa học và công tác chuyên môn;

- Ứng dụng các kiến thức về toán và khoa học cơ bản vào ngành Kinh tế vận tải;

- Có kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và giao tiếp ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam;

- Hiểu và vận dụng được những kiến thức khoa học cơ bản về thể dục thể thao vào quá trình tập luyện, tự rèn luyện để củng cố và tăng cường sức khỏe thể chất và tinh thần của cá nhân và cộng đồng.

4.1.2. Khối kiến thức chung theo lĩnh vực

- Sinh viên được trang bị kiến thức cơ sở ngành trong lĩnh vực kinh tế vận tải như: Tài chính tiền tệ, kinh tế học, nguyên lý thống kê, pháp luật kinh tế, kinh tế phát triển, văn hóa kinh doanh, kinh tế vận tải, kinh tế lượng, nguyên lý kế toán, chiến lược kinh doanh.

- Sinh viên được trang bị kiến thức về tin học để khai thác các ứng dụng phần mềm mô phỏng vận dụng trong ngành.

4.1.3. Khối kiến thức chung của khối

- Sinh viên nắm vững các kiến thức cơ sở ngành Kinh tế vận tải như: Marketing dịch vụ vận tải, địa lý giao thông, hệ thống vận tải thống nhất, bảo hiểm giao thông vận tải, thương vụ vận tải, tổ chức xếp dỡ, điều tra kinh tế, quản lý chất lượng dịch vụ, kế toán doanh nghiệp vận

tải, định mức kinh tế kỹ thuật trong doanh nghiệp vận tải, thị trường tài chính, tài chính doanh nghiệp, thống kê vận tải.

- Qua đợt thực tập cơ sở vật chất, sinh viên nắm vững cơ sở vật chất của ngành kinh tế vận tải như cơ sở hạ tầng giao thông vận tải (hệ thống đường, nhà ga, bến cảng, kho bãi,...) để từ đó nhận thức tổng quát về các công việc của mình sẽ làm trong tương lai.

4.1.4. Khối kiến thức chung của nhóm ngành

Có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực Kinh tế vận tải:

- Phân tích, xử lý thông tin, giải quyết các vấn đề về sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực vận tải;

- Áp dụng kiến thức trong việc điều hành sản xuất, phát triển mạng lưới vận tải;

- Làm việc theo nhóm (Tổ chức, kiểm soát việc thực hiện, trao đổi tìm phương án hợp lý nhất);

- Học tập liên tục trên cơ sở kiến thức cơ bản, cơ sở đã có để tiếp thu tiến bộ khoa học kỹ thuật áp dụng trong ngành Kinh tế vận tải.

4.1.5. Khối kiến thức liên quan trực tiếp và mang tính đặc thù của ngành học như kiến thức chuyên ngành và bổ trợ bao gồm cả kiến thức thực tập và tốt nghiệp.

- Sinh viên được đi thực tập tốt nghiệp tại đơn vị thuộc lĩnh vực kinh tế vận tải để có những kiến thức thực tiễn phục vụ cho làm đồ án tốt nghiệp.

- Tùy theo từng chuyên ngành học cụ thể sinh viên sẽ giải quyết một vấn đề trong đồ án tốt nghiệp thuộc lĩnh vực Kinh tế vận tải đường sắt, kinh tế vận tải thủy bộ, kinh tế vận tải ô tô, kinh tế vận tải du lịch, kinh tế vận tải hàng không.

4.2. Chuẩn về kỹ năng

4.2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

Tốt nghiệp từ chương trình đào tạo, sinh viên ngành Kinh tế vận tải kỹ năng chuyên môn, năng lực thực hành nghề nghiệp vững vàng, nắm vững kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng giải quyết vấn đề để có thể giải quyết các công việc phức tạp trong lĩnh vực đào tạo, cụ thể như sau:

- Kỹ năng lập luận nghề nghiệp, phát hiện và giải quyết vấn đề:

+ Trang bị cho sinh viên khả năng phân tích và xây dựng kế hoạch vận tải trong ngành Kinh tế vận tải.

+ Có khả năng tư vấn, phản biện các vấn đề kỹ thuật trong lĩnh vực kinh tế vận tải thông qua các bài tập lớn, thiết kế môn học.

+ Có khả năng quản lý, điều hành, khai thác hiệu quả các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực kinh tế vận tải.

- Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề:

+ Phân tích và nhận diện được các vấn đề nảy sinh trong quá trình quản lý điều hành kinh doanh vận tải, để xác định được phương án giải quyết phù hợp;

+ Có kỹ năng tổng hợp thông tin, hình thành ý tưởng, thu thập xử lý thông tin, triển khai và hoàn tất một nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kinh tế vận tải.

- Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức:

+ Tìm kiếm, khai thác, xử lý các thông tin cập nhật về những tiến bộ khoa học chuyên ngành và liên ngành để nghiên cứu, vận dụng vào thực tế, phục vụ cho học tập, bồi dưỡng phát triển nghề nghiệp;

+ Xác định được các vấn đề nghiên cứu, vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học vào việc thực hiện có hiệu quả các dự án cụ thể trong lĩnh vực kinh tế vận tải.

- Kỹ năng tư duy một cách hệ thống:

+ Nhận diện, so sánh và phân tích được các vấn đề một cách có hệ thống;

+ Vận dụng kiến thức nhiều môn học được trang bị để giải quyết vấn đề;

+ Có khả năng phân tích, giải thích và đánh giá một phương pháp điều hành, quản lý khai thác,...trên cơ sở vận dụng một cách có hệ thống kiến thức chuyên môn ngành hoặc chuyên ngành,...

- Khả năng nhận biết và phân tích bối cảnh và ngoại cảnh tác động đến cơ sở làm việc, ngành:

Đánh giá, phân tích được những thay đổi, biến động trong bối cảnh xã hội, hoàn cảnh và môi trường làm việc để kịp thời đề ra các ý tưởng, biện pháp thích ứng, điều chỉnh và cải tiến kế hoạch nhằm đạt mục tiêu công việc,...

- Kỹ năng nhận biết và phân tích tình hình trong và ngoài đơn vị làm:

Có kỹ năng nhận biết và phân tích tình hình trong đơn vị mình công tác để từ đó đóng góp các ý kiến cho người quản lý phát triển đơn vị.

- Kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn:

Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá những dữ liệu và thông tin thu được, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế trong lĩnh vực được đào tạo.

- Năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong nghề nghiệp:

+ Tự đánh giá được năng lực bản thân để có kế hoạch tự học, bồi dưỡng phát triển nghề nghiệp thường xuyên;

+ Có kỹ năng lựa chọn phương án, thu thập xử lý thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, đối chiếu thông tin mới với những điều bản thân đã biết;

+ Có kỹ năng phát hiện, giải quyết vấn đề thông qua việc phân tích các thành tố của tình huống có vấn đề, đặt được các câu hỏi nghiên cứu, các giả thuyết, các phương án;

+ Tự đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu trên cơ sở đối chiếu các yêu cầu của nghề nghiệp và yêu cầu thực tiễn với phẩm chất, năng lực của bản thân.

4.2.2. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng tự chủ:

+ Nắm vững và thực hiện được kỹ năng tự chủ trong các hoạt động chuyên môn;

+ Thực hiện được kỹ năng thích ứng với sự phức tạp của hoàn cảnh thực tế;

+ Có kỹ năng quản lý thời gian đáp ứng công việc.

- Kỹ năng làm việc theo nhóm:

+ Có kỹ năng tổ chức hoạt động nhóm làm việc;

- + Có kỹ năng hợp tác, chia sẻ với đồng nghiệp;
- + Chấp nhận sự khác biệt vì mục tiêu chung.
 - Kỹ năng quản lý và lãnh đạo:
- + Có kỹ năng ra quyết định;
- + Có kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra công việc.
 - Kỹ năng giao tiếp:
- + Lựa chọn và sử dụng các hình thức giao tiếp hiệu quả, phù hợp với mục tiêu, nội dung, đối tượng giao tiếp, hoàn cảnh giao tiếp;
- + Giao tiếp thành thực bằng ngôn ngữ tiếng Việt, tạo lập được các văn bản phổ thông;
- + Trang bị cho sinh viên những kỹ năng trình bày, giải thích những giải pháp phức tạp, giải pháp thay thế,... thông qua các báo cáo kỹ thuật theo tiêu chuẩn chuyên nghiệp (đề án môn học, đề án tốt nghiệp, hoặc các báo cáo thuyết trình chuyên môn, các đề tài nghiên cứu khoa học).
- + Có kỹ năng giao tiếp với các đối tượng giao tiếp khác nhau và các bối cảnh văn hóa – xã hội khác nhau.
 - Kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ:
- + Có kỹ năng ngoại ngữ chuyên ngành ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn;
- + Đạt chuẩn ngoại ngữ bậc 3 theo khung ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam
- Các kỹ năng mềm khác.
- + Có năng lực tư duy, diễn đạt được chính xác, trình bày được mạch lạc các vấn đề chuyên môn;
- + Có kỹ năng tin học cơ sở, sử dụng các phần mềm chuyên ngành và khai thác hiệu quả Internet phục vụ công tác của mình;
- + Biết cách tra cứu, tìm kiếm tư liệu trên mạng và bước đầu biết áp dụng tin học và công tác lưu trữ và xử lý thông tin liên quan đến công việc chuyên môn của mình.

4.3. Chuẩn về thái độ

4.3.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân

- + Có lý tưởng, hoài bão, phấn đấu học tập, rèn luyện để phục vụ tổ quốc;
- + Có ý thức bảo vệ môi trường và cải thiện cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn; sống nhân văn và hướng thiện.

4.3.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp

Làm việc chuyên nghiệp, độc lập, sáng tạo giữ tâm sáng trong nghề nghiệp.

4.3.3. Phẩm chất đạo đức xã hội

- + Tuân thủ pháp luật và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước;
- + Hiểu biết bản sắc dân tộc, hiểu biết về an ninh quốc phòng.

5. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo.

Tham khảo chương trình đào tạo đại học của các trường đại học có uy tín trên thế giới về ngành GTVT như Đại học Giao thông Đường sắt Matxcova (MIIT), Đại học Giao thông Đường bộ Matxcova

(MADI), Đại học giao thông đường sắt Saint Peterburg, Đại học Giao thông Tây Nam (Trung Quốc).

Sử dụng các tài liệu (textbook) chuẩn mực về các lĩnh vực kinh tế giao thông vận tải đang được sử dụng phổ biến trên các trường đại học của Nga, Trung Quốc,...

II. CÁC CHUYÊN NGÀNH

2.1. Kinh tế vận tải đường sắt

2.1.1. Chuẩn đầu ra của chuyên ngành

- Sinh viên nắm bắt được các kiến thức cơ bản về công tác tổ chức và quản lý doanh nghiệp vận tải đường sắt. Trong công tác phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh, lập kế hoạch vận tải, tính giá thành vận tải đường sắt,...

- Biết vận dụng các kiến thức vào trong công tác lập kế hoạch cụ thể của các doanh nghiệp vận tải đường sắt.

- Biết đổi mới sáng tạo trong công tác tổ chức quản lý doanh nghiệp vận tải đường sắt. Đảm bảo điều hành doanh nghiệp hiệu quả.

2.1.2. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp;

- Các cơ quan quản lý Nhà nước: Bộ GTVT, Tổng cục đường bộ, đường sắt, đường thủy, tổng cục Du lịch, Cục hàng không, Sở GTVT, Sở du lịch và thương mại....

- Các doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt, ô tô, vận tải & du lịch, vận tải thủy, hàng không, đường sắt: Tổng công ty hàng hải, du lịch, các công ty kinh doanh vận tải hành khách, vận tải hàng hoá bằng đường sắt, đường bộ, đường thủy, công ty du lịch nội địa và quốc tế, các cảng sông, cảng biển, cảng hàng không sân bay, các đơn vị kho vận, hậu cần, xuất nhập khẩu, các công ty logistics...

- Các viện nghiên cứu, trường đào tạo về GTVT, du lịch, hàng không, đường sắt, đường bộ, đường thủy...

2.1.3. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường;

Có khả năng học tập tiếp tục ở trình độ cao hơn sau khi ra trường.

Đủ kiến thức tương đương để có thể được chấp nhận theo học các chương trình sau đại học ở nước ngoài.

2.2. Kinh tế vận tải ô tô

2.2.1. Chuẩn đầu ra của chuyên ngành

- Sinh viên nắm bắt được các kiến thức cơ bản về công tác tổ chức và quản lý doanh nghiệp vận tải ô tô. Trong công tác phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh, lập kế hoạch vận tải, tính giá thành vận tải bằng ô tô,...

- Biết vận dụng các kiến thức vào trong công tác lập kế hoạch cụ thể của các doanh nghiệp vận tải nói chung và kinh doanh vận tải bằng ô tô.

- Biết đổi mới sáng tạo trong công tác tổ chức quản lý doanh nghiệp vận tải ô tô. Đảm bảo điều hành doanh nghiệp hiệu quả.

2.2.2. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp;

- Các cơ quan quản lý Nhà nước: Sở du lịch và thương mại, Sở GTVT, Cục Hàng Không, Bộ Văn hóa thể thao du lịch, Tổng cục Du lịch, Bộ GTVT,...

- Các doanh nghiệp kinh doanh vận tải ô tô, và tham gia vào các lĩnh vực như vận tải & du lịch, vận tải thủy, hàng không, đường sắt; Tổng công ty hàng hải, du lịch, các công ty kinh doanh vận tải hành khách, vận tải hàng hoá bằng ô tô, đường bộ, đường thủy, công ty du lịch nội địa và quốc tế, các cảng sông, cảng biển, cảng hàng không sân bay, các đơn vị kho vận, hậu cần, xuất nhập khẩu, các công ty logistics...

- Các viện nghiên cứu, trường đào tạo về GTVT, du lịch, hàng không, đường bộ, đường sắt, đường thủy...

2.2.3. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường;

Có khả năng học tập tiếp tục ở trình độ cao hơn sau khi ra trường.

Đủ kiến thức tương đương để có thể được chấp nhận theo học các chương trình sau đại học ở nước ngoài.

2.3. Kinh tế vận tải hàng không

2.2.1. Chuẩn đầu ra của chuyên ngành

- Được trang bị đầy đủ kiến thức về chuyên môn trong lĩnh vực kinh tế nói chung và kinh tế vận tải hàng không nói riêng; nắm bắt được các kiến thức cơ bản và chuyên sâu trong tổ chức và điều hành doanh nghiệp vận tải hàng không.

- Người học có kiến thức và năng lực trong việc tìm kiếm thông tin, phân tích tình huống, xây dựng kế hoạch và đề xuất giải pháp cho vấn đề phát sinh liên quan tới thị trường vận tải hàng không trong nước và quốc tế.

- Người học có khả năng tính toán, phân tích tình hình kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. Ứng dụng các kiến thức đã học trong việc tính toán giá, dự báo biến động giá và xây dựng các kế hoạch, đề xuất chính sách cho doanh nghiệp thực hiện mục tiêu kinh doanh.

- Người học có khả năng vận dụng, tiếp thu những kiến thức mới; sáng tạo trong công tác tổ chức quản lý doanh nghiệp vận tải hàng không.

2.2.2. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp;

- Các cơ quan quản lý Nhà nước: Bộ GTVT; Cục Hàng không dân dụng; Sở Giao thông vận tải, Sở du lịch và thương mại...

- Các doanh nghiệp kinh doanh vận tải nói chung và kinh doanh vận tải hàng không nói riêng: Tổng công ty vận tải hàng không, các hãng hàng không, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ khai thác mặt đất hàng không, công ty cung cấp dịch vụ bay, công ty khai thác thương mại mặt đất hàng không, Tổng công ty cảng hàng không, các công ty kinh doanh lữ hành, công ty xuất nhập khẩu, công ty logistics...

- Các viện nghiên cứu, trường đào tạo về giao thông vận tải, hàng không, du lịch...

2.2.3. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường;

Có khả năng học tập tiếp tục ở trình độ cao hơn sau khi ra trường.

Đủ kiến thức tương đương để có thể được chấp nhận theo học các chương trình sau đại học ở nước ngoài.

Có thể nâng cao nghiệp của ngành hàng không qua các chương trình bồi dưỡng (nghiệp vụ đặt ghế chỗ và bán vé máy bay; nghiệp vụ dịch vụ hàng khách tại sân bay; giao nhận vận tải

hàng hóa bằng đường hàng không; kiểm soát không lưu.

2.4. Kinh tế vận tải và du lịch

2.4.1. Chuẩn đầu ra của chuyên ngành

2.4.1.1. Chuẩn về kiến thức:

a. Tri thức chuyên môn

- Sinh viên nắm vững các kiến thức cơ sở ngành Kinh tế vận tải như: Marketing dịch vụ vận tải, địa lý giao thông, hệ thống vận tải thống nhất, bảo hiểm giao thông vận tải, thương vụ vận tải, tổ chức xếp dỡ, điều tra kinh tế, quản lý chất lượng dịch vụ, kế toán doanh nghiệp vận tải, định mức kinh tế kỹ thuật trong doanh nghiệp vận tải, thị trường tài chính, tài chính doanh nghiệp, thống kê vận tải.

- Bên cạnh đó, sinh viên chuyên ngành Kinh tế vận tải & du lịch còn được trang bị kiến thức liên quan đến du lịch bao gồm: Kinh tế du lịch, Kinh doanh lữ hành, Quản lý và điều hành chương trình du lịch, Địa lý du lịch, Marketing du lịch, Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, Tâm lý khách du lịch, Tổ chức quản lý doanh nghiệp vận tải – du lịch...

- Trong quá trình đào tạo, sinh viên còn được thực tập cơ sở vật chất kỹ thuật qua đó sinh viên có thể nắm vững hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật của ngành vận tải – du lịch: Hệ thống giao thông vận tải, hệ thống tài nguyên du lịch, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch, điều kiện sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp vận tải – du lịch... Từ đó có nhận thức tổng quát về các công việc của mình sẽ làm trong tương lai.

b. Năng lực nghề nghiệp

- Ứng dụng được những kiến thức thu nhận được trong quá trình đào tạo cùng với những tri thức thông tin cá nhân tự trang bị khi thực hiện các công việc ở các bộ phận chức năng trong các công ty vận tải - du lịch, lữ hành, khu du lịch và các nhà cung cấp dịch vụ có liên quan từ cấp độ cơ bản tới cấp độ quản lý, điều hành;

- Có khả năng tham gia tích cực vào việc hoạch định chiến lược, xây dựng chính sách, kế hoạch kinh doanh về quản trị doanh nghiệp vận tải – du lịch, tổ chức vận tải – du lịch;

- Trang bị cho sinh viên khả năng phân tích và xây dựng kế hoạch vận tải trong ngành Kinh tế vận tải;

- Có khả năng tư vấn, phản biện các vấn đề kỹ thuật trong lĩnh vực kinh tế vận tải thông qua các bài tập lớn, thiết kế môn học;

- Có khả năng quản lý, điều hành, khai thác hiệu quả các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực kinh tế vận tải;

- Xây dựng và tính toán giá bán chương trình du lịch và tổ chức triển khai điều hành hoạt động kinh doanh cho các công ty kinh doanh dịch vụ du lịch, lữ hành, khu du lịch nghỉ dưỡng và các đơn vị trong ngành;

- Có khả năng tiếp cận về kiến thức, thông tin chuyên ngành để cập nhật và nâng cao hiểu biết và năng lực chuyên môn trong lĩnh vực vận tải - du lịch, lữ hành theo chuẩn chức danh nghề nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành hoặc hiệp hội nghề nghiệp quy định.

2.4.1.2. Chuẩn về kỹ năng:

a. Kỹ năng nghề nghiệp

- Kỹ năng lập luận nghề nghiệp, phát hiện và giải quyết vấn đề:
 - + Trang bị cho sinh viên khả năng phân tích và xây dựng kế hoạch kinh doanh trong lĩnh vực vận tải – du lịch;
 - + Có khả năng quản lý, điều hành, khai thác hiệu quả các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực kinh tế vận tải – du lịch
- Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề:
 - + Phân tích và nhận diện được các vấn đề nảy sinh trong quá trình quản lý điều hành kinh doanh vận tải – du lịch, để xác định được phương án giải quyết phù hợp;
 - + Có kỹ năng tổng hợp thông tin, hình thành ý tưởng, thu thập xử lý thông tin, triển khai và hoàn tất một nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kinh tế vận tải – du lịch.
- Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức:
 - + Tìm kiếm, khai thác, xử lý các thông tin cập nhật về những tiến bộ khoa học chuyên ngành và liên ngành để nghiên cứu, vận dụng vào thực tế, phục vụ cho học tập, bồi dưỡng phát triển nghề nghiệp;
 - + Xác định được các vấn đề nghiên cứu, vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học vào việc thực hiện có hiệu quả các dự án cụ thể trong lĩnh vực kinh tế vận tải – du lịch;
- Kỹ năng tư duy một cách hệ thống:
 - + Nhận diện, so sánh và phân tích được các vấn đề một cách có hệ thống;
 - + Vận dụng kiến thức nhiều môn học được trang bị để giải quyết vấn đề;
 - + Có khả năng phân tích, giải thích và đánh giá một phương pháp điều hành, quản lý khai thác,...trên cơ sở vận dụng một cách có hệ thống kiến thức chuyên môn ngành hoặc chuyên ngành,...
- Kỹ năng nhận biết và phân tích tình hình trong và ngoài đơn vị làm:

Có kỹ năng nhận biết và phân tích tình hình trong đơn vị mình công tác để từ đó đóng góp các ý kiến cho người quản lý phát triển đơn vị.
- Kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn:

Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá những dữ liệu và thông tin thu được, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế trong lĩnh vực được đào tạo.
- Năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong nghề nghiệp:
 - + Tự đánh giá được năng lực bản thân để có kế hoạch tự học, bồi dưỡng phát triển nghề nghiệp thường xuyên;
 - + Có kỹ năng lựa chọn phương án, thu thập xử lý thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, đối chiếu thông tin mới với những điều bản thân đã biết;
 - + Có kỹ năng phát hiện, giải quyết vấn đề thông qua việc phân tích các thành tố của tình huống có vấn đề, đặt được các câu hỏi nghiên cứu, các giả thuyết, các phương án;

+ Tự đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu trên cơ sở đối chiếu các yêu cầu của nghề nghiệp và yêu cầu thực tiễn với phẩm chất, năng lực của bản thân.

- Bên cạnh đó, sinh viên chuyên ngành Kinh tế vận tải và du lịch còn được trang bị kỹ năng thực hiện công việc theo bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc tế về Du lịch do các tổ chức quốc tế phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về du lịch thực hiện và ban hành như: Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, Nghiệp vụ điều hành du lịch, Nghiệp vụ Đại lý lữ hành, Nghiệp vụ đặt giữ chỗ lữ hành, Kỹ năng quản lý, giám sát.

- Có các kỹ năng quản lý cần thiết đối với cơ quan, người quản lý tại các đơn vị kinh doanh vận tải, Kinh doanh du lịch, lữ hành hoặc các cơ quan nhà nước hoạt động về du lịch hoặc liên quan đến du lịch.

b. Kỹ năng mềm

- Làm chủ các kỹ năng mềm cần thiết trong quản lý như: giao tiếp, thuyết trình, lãnh đạo, làm việc theo nhóm, xây dựng nhóm, giải quyết vấn đề, giám sát, đánh giá nhân viên, truyền đạt, thông tin, giải quyết xung đột, giải quyết khiếu nại, kiến nghị của đối tượng liên quan đến chuyên môn nghiệp vụ của mình.

c. Kỹ năng ngoại ngữ

Có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh chuyên ngành du lịch trong giao tiếp làm việc, hướng dẫn du lịch, đàm phán thương thảo hợp đồng, quản trị lữ hành, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh du lịch, lữ hành và tham khảo tài liệu chuyên môn trong lĩnh vực du lịch, lữ hành. Đạt trình độ tiếng Anh tương đương với trình độ B1 hoặc tương đương với 4.0 IELTS.

Khuyến khích đạt ngoại ngữ thứ hai ở trình độ giao tiếp.

d. Kỹ năng tin học

- Sử dụng thành thạo các công cụ công nghệ (máy tính cá nhân, máy chiếu, phần mềm văn phòng Microsoft Office, phần mềm quản lý lữ hành...), làm phương tiện trợ giúp công việc hàng ngày tại các công ty du lịch, đại lý lữ hành, khu du lịch, nghỉ dưỡng, hoặc tại các văn phòng đại diện nước ngoài và các cơ quan khác.

2.4.1.3. Chuẩn về thái độ:

- Có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, có năng lực giao tiếp, ứng xử hợp văn hóa với đồng nghiệp, khách hàng và cộng đồng. Có tinh thần trách nhiệm và tính kỷ luật cao trong học tập và công việc, có tinh thần thượng tôn pháp luật trong làm việc tập thể, nhóm làm việc và hoạt động cá nhân.

- Có ý thức bảo vệ môi trường, tiết kiệm và đấu tranh chống lãng phí.

- Có tinh thần phục vụ tốt, có ý thức cầu thị tiến bộ, nâng cao chất lượng phục vụ và sự đảm bảo hài lòng của khách hàng trong thực hiện mọi công việc.

- Có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khỏe, biết thường xuyên rèn luyện sức khỏe phục vụ nghề nghiệp và lối sống lành mạnh.

- Có ý thức cầu thị, lắng nghe, luôn tìm tòi sáng tạo và thường xuyên phấn đấu học hỏi vươn lên nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, giao tiếp và kỹ năng quản lý.

2.4.2. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp;

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Kinh tế vận tải & du lịch có thể làm:

- Quản lý điều hành tại các doanh nghiệp kinh doanh vận tải, các cơ quan quản lý nhà nước về vận tải như: Phòng Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải, Tổng cục đường bộ, Bộ GTVT...

- Hướng dẫn viên du lịch tự do, hoặc chính thức cho các công ty du lịch (Theo Luật du lịch (2005)); hoặc tham gia làm việc trong doanh nghiệp dịch vụ du lịch, tại các công ty du lịch, đại lý lữ hành, khu du lịch, nghỉ dưỡng ... với chức danh nhân viên, chuyên viên, trưởng nhóm, giám sát hoặc quản lý các bộ phận điều hành tour; nhân viên, chuyên viên, trưởng nhóm hoặc trưởng bộ phận Marketing, Quan hệ khách hàng, tổ chức sự kiện, Nhân sự, Quản lý hướng dẫn, Quản trị lữ hành,....

- Nhân viên, chuyên viên, trưởng nhóm hoặc trưởng bộ phận Marketing, Quan hệ khách hàng (CRM), Quan hệ công chúng (PR), Phát triển sản phẩm, Quản lý tài nguyên và môi trường, Văn phòng đại diện Tổ chức quốc tế, Tổ chức sự kiện,... tại các đơn vị kinh doanh dịch vụ, các tổ chức quốc tế, bảo hiểm, hãng hàng không, tổ chức phi chính phủ và các đơn vị khác không trong ngành du lịch.

- Làm việc ở các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch như Tổng cục Du lịch, các cơ quan quản lý về Du lịch ở các địa phương và ở trung ương.

- Làm việc tại các dự án trong và ngoài nước có liên quan tới vận tải - du lịch.

- Nghiên cứu khoa học du lịch, giảng dạy về vận tải - du lịch.

2.4.3. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường;

Có khả năng học tập tiếp tục ở trình độ cao hơn sau khi ra trường.

Đủ kiến thức tương đương để có thể được chấp nhận theo học các chương trình sau đại học ở nước ngoài.

Có thể nâng cao nghiệp của ngành hàng không qua các chương trình bồi dưỡng (nghiệp vụ đặt ghế chỗ và bán vé máy bay; nghiệp vụ dịch vụ hàng khách tại sân bay; giao nhận vận tải hàng hóa bằng đường hàng không; kiểm soát không lưu.

2.5. Kinh tế vận tải thủy bộ

2.5.1. Chuẩn đầu ra của chuyên ngành

- Người học sẽ được trang bị những đặc thù cụ thể của các doanh nghiệp hoạt động lĩnh vực kinh doanh vận tải thủy- bộ.

- Người học nắm được những nhân tố tác động đến điều kiện cũng như hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp thủy- bộ.

- Được trang bị các kiến thức cơ bản để có thể khai thác một cách có hiệu quả các nguồn lực của các doanh nghiệp thủy- bộ, biết cách đánh giá hiệu quả khai thác và hướng giải pháp để nâng cao hiệu quả khai thác các nguồn lực của doanh nghiệp.

- Được trang bị kiến thức giúp học viên có thể thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với chuyên ngành thủy- bộ. Có đầy đủ kiến thức tốt để thực hiện nhiệm vụ tổ chức quản lý hiệu quả đối với các doanh nghiệp vận tải thủy - bộ.

- Nắm bắt được những xu hướng phát triển của chuyên ngành thủy- bộ trong tương lai.
- Cập nhật những tiến bộ khoa học kỹ thuật được áp dụng vào chuyên ngành để nâng cao hiệu quả quản lý và khai thác đối với doanh nghiệp thủy- bộ.

2.5.2. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp;

- Tại các cơ quan quản lý nhà nước đối với chuyên ngành thủy- bộ (Bộ GTVT, các sở giao thông tại các tỉnh thành)
- Tại các doanh nghiệp vận tải thủy- bộ
- Tại các doanh nghiệp vận tải đường thủy, đường bộ
- Tại các công ty giao nhận vận tải và xuất nhập khẩu hàng hóa.
- Tại các công ty logistics.
- Tại các doanh nghiệp khai thác cảng đường thủy và cảng cạn
- Các viện nghiên cứu, trường đào tạo về giao thông vận tải, hàng không, du lịch...

2.5.3. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường;

Sau khi ra trường sinh viên có thể tiếp tục nâng cao trình độ nghiệp vụ, kỹ năng qua các chương trình đào tạo sau:

- Đào tạo trình độ thạc sỹ chuyên ngành vận tải thủy- bộ, quản lý kinh tế, tổ chức và quản lý vận tải.
- Đào tạo trình độ tiến sĩ về quản lý kinh tế
- Đào tạo nghiệp vụ giao nhận hàng hóa
- Đào tạo nghiệp vụ quản lý và khai thác kho hàng.
- Đào tạo kiến thức logistics căn bản và nâng cao.